

Bản án số: **295/2023/HC-PT**

Ngày: 25/8/2023

**V/v: “Kiện QĐHC trong
lĩnh vực quản lý đất đai”**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Phước Hòa**.

Các thẩm phán: - Ông **Lê Tự**

- Ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 115/2023/TLPT-HC ngày 31 tháng 5 năm 2023 về: “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 32/2023/HC-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2973/2023/QĐPT-HC ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Lê Văn L, sinh năm 1971. Địa chỉ: K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Địa chỉ trụ sở: 01 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Đại T - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: ông Võ Quang H - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm quỹ đất thành phố B. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị Ánh T1, sinh năm 1974; địa chỉ: K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ trụ sở: 327 H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: ông Võ Quang H - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm quỹ đất thành phố B. Vắng mặt.

3. UBND phường T, thành phố B.

Địa chỉ: Số B H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đăng B - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Người khởi kiện ông Lê Văn L trình bày:***

Năm 1990, gia đình tôi vào làm Công nhân lao động tại Nông trường cà phê 11 tháng 3 Buôn M (Sau năm 1996 chuyển đổi thành Công ty C). Năm 1996, vợ tôi xin vào làm công nhân được 2 năm thì bị thôi việc. Ngày 23/8/2013, tôi ký hợp đồng kinh tế (V/v liên kết sản xuất cà phê số 32/Đ2/2013/HĐ với Công ty C thửa đất số 41, tờ bản đồ số 06, diện tích nhận khoán 4.944 m², thời gian hợp đồng 25 năm, từ ngày 23/8/2013 đến ngày 31/12/2038, tôi mới sử dụng đất được 07 năm, còn 18 năm chưa sử dụng.

Khi nhận khoán, gia đình tôi phải thanh toán giá trị vườn cây cho Công ty. Sau khi nhận khoán tôi đã tiến hành đồng thời các công việc để đầu tư thâm canh thửa đất như sau:

- Xây dựng nhà ở trông coi tập kết vật tư, chứa đựng dụng cụ sản xuất, bảo quản sản phẩm thu hoạch vào năm 2012.

- Xây dựng trại chăn nuôi; xây hầm rút; bể tự hoại; giếng khoan (năm 2012) lấy nước tưới cây trồng; hàng rào; trụ cổng bể nước xây dựng năm 2013.

- Trồng các loại cây đặc sản dài ngày, trồng xen hợp lý các loại cây có giá trị kinh tế cao; thực hiện đúng quy định tại điểm e khoản 2 điều 3 Hợp đồng kinh tế: "*Được trồng xen cây phụ nhưng không ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng chính, không làm hủy hoại đất và chịu sự hướng dẫn của bên giao khoán và được hưởng 100% sản phẩm trồng xen đó*"; Vợ chồng tôi và 01 người con trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất nhận khoán.

Ngày 22/09/2021, UBND Thành phố B ra Quyết định số 6680/QĐ - UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ).

Theo "*Bảng tính chi tiết niêm yết công khai kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*" (đợt 4), của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố thì gia đình tôi được bồi thường 554.500.970 đồng.

Cùng thu hồi đất nhận khoán, trong đó có một số người được bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng. Chúng tôi là những người dân lao động sống nhờ vào đất, pháp luật quy định cụ thể về chính sách bồi thường và hỗ trợ cho người sản xuất nông nghiệp đỡ thiệt thòi, giảm đói nghèo khi bị thu hồi đất, không có việc làm, không có thu nhập, đời sống gặp nhiều khó khăn. Vậy mà những người có trách nhiệm lại bỏ qua những điều luật đúng thực tế có lợi cho người dân để giảm đến mức thấp nhất về bồi thường hỗ trợ cho người dân lao động, dẫn tới đói nghèo, khổ sở bất bình đẳng cho người lao động. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện này kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết:

+ Hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố B, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (đợt 4) đối với phần bồi thường hỗ trợ cho gia đình tôi.

+ Buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trong đó bồi thường nhà cửa, giếng khoan, hầm rút, bể tự hoại, hàng rào, trụ cổng, bể nước đúng năm xây dựng, tạo lập.

+ Bồi thường các loại cây trồng gồm cây tiêu, cam sành áp giá trước cây cà phê và bồi thường tất cả các loại cây trồng xen đúng Biên bản kiểm đếm.

+ Bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật.

*** Bà Đặng Thị Ánh T1 *trình bày đồng ý với yêu cầu khởi kiện, quan điểm của ông L, không sửa đổi bổ sung gì thêm.***

*** Người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố B *trình bày:***

Ngày 15/9/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 2712/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời điểm quyết định giải thể đối với Công ty TNHH MTV C1.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND để thu hồi 5.138.059,7m² đất tại các phường T, T, T, T, T, T và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV C; giao diện tích 897.744,7m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm P quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 06/5/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ về việc thống nhất nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B;

Căn cứ Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất đối với dự án Khu đô thị D, thành phố B.

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố B về việc điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B.

Sau khi các ngành chuyên môn của UBND thành phố B triển khai thực hiện đầy đủ các bước trong công tác thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân theo đúng quy định pháp luật. Ngày 22/9/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ).

+ Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L:

- Về nguồn gốc đất: Ông L nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV C (đã giải thể) theo Hợp đồng số 32/Đ2/2013/HĐ ngày 23/8/2013, tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 6, diện tích là 4.944m² trồng cây cà phê. Thời hạn hợp đồng là 25 năm, từ ngày 23/8/2013 đến ngày 31/12/2038; và đã được UBND tỉnh thu hồi theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 về việc thu hồi đất của Công ty C.

Diện tích đo đạc hiện trạng tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 91 là 5.001,4m² đất trồng cây lâu năm. Diện tích đo đạc thực tế lớn hơn diện tích hợp đồng là 57,4 m² là do sai số giữa 02 lần đo đạc.

Diện tích đất thu đất trồng cây lâu năm đã được thu hồi theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đ nhưng trên thực tế hiện nay ông L vẫn đang sử dụng thửa đất nêu trên. Hiện trạng ông L đang sở hữu tài sản trên đất.

- Bồi thường về đất:

Căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của Công ty TNHH MTV C do ông L đang sử dụng không được bồi thường về đất.

- Các chính sách hỗ trợ:

Tại thời điểm UBND tỉnh Đ ban hành quyết định thu hồi đất, Công ty TNHH MTV C được giải thể kể từ ngày 30/9/2016 theo Quyết định số

2712/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ. Việc UBND tỉnh thu hồi đất của công ty theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 là trường hợp thu hồi đất đối với tổ chức sử dụng đất đã giải thể, thuộc quy định tại Điều 65 Luật Đất đai 2013, không phải trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, dân sinh xã hội theo quy định tại các Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai 2013.

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định điều khoản chuyển tiếp *“Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng theo quy định của Nghị định này”*; khoản 4, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2017. Trong khi toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV C đã được UBND tỉnh thu hồi theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Theo quy định tại Điều 422 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì một trong những trường hợp chấm dứt hợp đồng là: *“3. Cá nhân giao kết hợp đồng chết, pháp nhân giao kết hợp đồng chấm dứt tồn tại mà hợp đồng phải do chính cá nhân, pháp nhân đó thực hiện”*. Do vậy, khi công ty TNHH MTV C giải thể kể từ ngày 30/9/2016 thì hiệu lực hợp đồng liên kết sản xuất cà phê giữa Công ty với các hộ dân đã chấm dứt, mặc dù hợp đồng vẫn còn thời hạn thực hiện.

Ngày 22/9/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ). Trong đó, không hỗ trợ các chính sách cho ông Lê Văn L về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất là đúng quy định.

- Bồi thường về nhà, vật kiến trúc:

Nguyên tắc bồi thường về nhà và vật kiến trúc thực hiện theo quy định tại Điều 88 Luật Đất đai 2013: *“Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất”*; khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai 2013 quy định *“Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất”*.

Đơn giá áp dụng theo quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Khi Nhà nước thực hiện dự án ông L được hỗ trợ tài sản và vật kiến trúc với số tiền hỗ trợ là 4.459.147 đồng.

Đối với nhà, tài sản và vật kiến trúc xây dựng năm 2019 sau Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đ không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai.

- Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:

+ Đối với cây cà phê: Căn cứ Công văn số 06/CV-HĐGT ngày 28/02/2020 của Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C thì các hộ dân hợp đồng giao, nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty từ năm 1995. Do đó chỉ được hỗ trợ 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành được quy định tại Mục 5, khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ. Đơn giá áp dụng Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đ.

+ Đối với việc xác định cây trồng chính, cây trồng xen: Căn cứ Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đ; Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ.

+ Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

*** Đại diện theo ủy quyền của UBND phường T trình bày:**

Khu đất thu hồi để thực hiện dự án khu đô thị C, phường T có nguồn gốc đất của Công ty TNHH MTV C được Nhà nước giao quản lý, Công ty TNHH MTV C ký hợp đồng giao khoán với các hộ dân để sản xuất trồng cà phê.

Theo hợp đồng ký kết, hộ nhận khoán chỉ được làm nhà tạm để trông coi rẫy với diện tích từ 10m² đến 12 m² phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Trên thực tế một số hộ dân đã làm nhà cấp 4 với diện tích lớn để ở và xây dựng các công trình phụ khác trên đất giao khoán nhưng không được Công ty N, xử lý.

Khi Nhà nước thu hồi đất, triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND phường T gặp nhiều khó khăn trong công tác xác minh thời điểm tạo lập, hình thành tài sản của hộ dân trên thửa đất thu hồi vì hộ dân không cung cấp được giấy tờ để xác định thời điểm tạo lập, hình thành tài sản, vật kiến trúc trên đất, nhưng không thống nhất với nội dung xác minh của UBND phường T ngày 23/8/2021.

Để đảm bảo quyền lợi của người dân khi Nhà nước thu hồi đất, ngày 14/01/2022, UBND phường T phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố B và Tổ trưởng Tổ dân phố 9, phường T đã mời đại diện các hộ dân để lấy ý kiến về thời điểm tạo lập, hình thành tài sản của các hộ dân tại khu đất thu hồi.

Tuy nhiên, tại buổi làm việc đại diện các hộ dân chỉ đưa ra ý kiến nhưng không có các giấy tờ chứng minh thời điểm hình thành. Những người được bầu đại diện tham gia lấy ý kiến là trường hợp bị thu hồi đất, mới nhận chuyển nhượng lại vườn cây, mới về chăm sóc vườn cây khi công ty TNHH MTV C giải thể và thông tin dự án được triển khai là không phù hợp, không khách quan không đủ căn cứ xem xét giải quyết.

Sau khi kiểm tra biên bản kiểm kê tài sản của hộ dân, Biên bản xác minh về thời điểm tạo lập hình thành tài sản có xác nhận của UBND phường T ngày 13 tháng 8 năm 2021 và tham khảo từ ảnh vệ tinh Google Earth Pro, UBND phường đã thống nhất trên cơ sở thông tin thu thập, ý kiến của Tổ dân phố I phường T thì trước đây các hộ dân hợp đồng nhận giao khoán sản xuất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV C sử dụng hệ thống nước của Công ty để tưới chăm sóc vườn cây đến hết niên vụ 2016 – 2017, ranh giới các lô đất hợp đồng được xác định bằng các cây che bóng như cây muồng, hàng rào, chèn tàu... sau khi Công ty TNHH MTV C giải thể theo quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Đ thì các hộ dân mới khoan giếng để tưới chăm sóc vườn cây.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2023/HC-ST ngày 28/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

“Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194, Điều 204 và Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 82, Điều 83, Điều 84, Khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2013; Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ;

Căn cứ Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L;

- *Hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (đợt 4) đối với hộ ông Lê Văn L.*

Buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong đó phê duyệt bổ sung việc hỗ trợ ổn định đời sống và sản

xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông Lê Văn L theo quy định của pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L về việc yêu cầu UBND thành phố B bồi thường nhà cửa, giếng khoan, hầm rút, bể tự hoại, hàng rào, trụ cổng, bể nước đúng năm xây dựng, tạo lập. Bồi thường các loại cây trồng gồm cây tiêu, cam sành áp giá trước cây cà phê và bồi thường tất cả các loại cây trồng xen đúng biên bản kiểm đếm và các hỗ trợ khác.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/4/2023, ông Lê Văn L có đơn kháng cáo đề nghị được bồi thường cây trồng theo Biên bản làm việc ngày 16/01/2020; bồi thường giếng khoan tự hành xây dựng năm 2010; bồi thường nhà xây, bể nước, hàng rào, trụ cổng xây dựng năm 2013; bổ sung bồi thường cây cà phê, cây trồng chung đúng mật độ bằng 100% đơn giá.

Ngày 12/4/2023, Ủy ban nhân dân thành phố Đ có đơn kháng cáo với nội dung ông Lê Văn L và vợ bà Đặng Thị Ánh T1 là cán bộ nghỉ chế độ thôi việc và Công ty TNHH MTV C đã chi trả tiền trợ cấp thôi việc nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm việc làm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện là ông Lê Văn L thay đổi nội dung rút yêu cầu kháng cáo về bồi thường, hỗ trợ đối với cây cam; giữ yêu cầu được hỗ trợ đối với giếng khoan, nhà xây, bể nước, hàng rào, trụ cổng và hỗ trợ đối với cây trồng chung đúng mật độ là 100%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L tự nguyện xin rút một phần kháng cáo về hỗ trợ đối với cây cam, Ủy ban nhân dân thành phố B không có mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về cây cam của ông L và kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B. Căn cứ vào vào Biên bản làm việc ngày 14/01/2022, thì nhà cửa, giếng khoan... của ông L được hình thành trước năm 2017 và đủ điều kiện được hỗ trợ nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông L. Đối với kháng cáo cây trồng phải được hỗ trợ 100% thì không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (đợt 4) đối với hộ ông Lê Văn L, đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án hành chính về phần bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lê Văn L là đúng quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/8/2022, ông Lê Văn L có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L đã tự nguyện xin rút yêu cầu kháng cáo đối với 355 cây cam ghép. Phiên tòa phúc thẩm ngày 25/8/2023 là phiên tòa mở lần thứ 2 nhưng đại diện Ủy ban nhân dân thành phố B vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 229 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B và kháng cáo về yêu cầu hỗ trợ 355 cây cam ghép của ông L.

[4] Xét kháng cáo của ông Lê Văn L yêu cầu được hỗ trợ cây trồng trên đất là 100%.

[4.1] Theo Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021, thì Ủy ban nhân dân thành phố B xác định ông Lê Văn L có trồng những loại cây đúng mật độ là: Cà phê vối năm 2000, loại A 343 cây; Cà phê vối năm 2000, loại B 95 cây; Cà phê vối năm 2000, loại C 45 cây; Sầu riêng ghép trồng năm 2014, loại A 25 cây; Sầu riêng ghép trồng năm 2014, loại B 08 cây; Bơ ghép trồng năm 2014, loại A 07 cây; Tiêu trồng năm 2003, trụ cây muồng đen 2011 loại A 76 cây; Cây muồng đen trồng năm 2011, trồng trụ tiêu Đk 20cm, cao 6m, 76 cây, cách tính $(0,20 \times 0,20 \times 6 \times 0,785 \times 0,45 \times 0,65) \times 76$ cây, có khối lượng 4,19.

[4.2] Tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UB ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, quy định:

“Điều 4. Xử lý một số vấn đề phát sinh.

1. Đối với trường hợp trên một đơn vị diện tích đất canh tác gieo trồng nhiều loại cây trồng có chu kỳ sinh trưởng, chăm sóc, sản phẩm thu hoạch và

kinh doanh khác nhau. Khi thực hiện công tác kiểm đếm cây trồng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải xác định cây trồng chính, cây trồng xen, cách xác định như sau:

...

b) Trường hợp cây trồng chính được xác định mà có quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch được cấp có thẩm quyền ban hành quy định các loại cây được phép trồng chung (trồng xen) phù hợp trên cùng một đơn vị diện tích đất canh tác bị thu hồi thì cây trồng chung đó được tính bằng 100% đơn giá ban hành theo quy định”.

[4.3] Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành sau Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019. Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì nếu có nội dung giống nhau thì phải áp dụng Quyết định sau. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố B lại áp dụng Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND để xem xét hỗ trợ cây trồng đúng mật độ trên đất là không đúng.

[4.4] Đối chiếu quy định tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND thì thấy cây cà phê là cây trồng chính và những loại cây Sầu riêng, B1, T2, cây M là những cây trồng xen phù hợp nên thuộc trường hợp hỗ trợ 100%. Vì vậy, Ủy ban nhân thành phố B hỗ trợ đối với cây trồng nêu trên cho ông L là 80% giá trị bồi thường là không quy định pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của ông L yêu cầu bồi thường nhà xây, bể nước, hàng rào, trụ công xây 2013, giếng khoan xây dựng năm 2010. Thấy rằng:

[5.1] Theo “*Biên bản làm việc*” ngày 14/01/2022 với sự tham gia đại diện Ủy ban nhân dân phường T, Cảnh sát khu vực phụ trách tổ dân phố 9, đại diện Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B và đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi thì hộ ông Lê Văn L có sự thay đổi về thời điểm xây dựng một số tài sản như: Nhà số 1 (diện tích 10,5x4,1)m² có kết cấu móng xây đá hộc, bao che xây gạch, sơn nước, nền xi măng lát sàn gỗ muông DT (8,9x4,1), trần không, mái lợp tôn sóng vuông, Cửa gỗ nhóm 4, chiều cao TB nhà 4m được xác định lại xây năm 2012; Tài sản vật kiến trúc như hàng rào, móng xây gạch, tường xây gạch 10x1,0cm dài 19,4m; trụ công xây gạch có tô sơn nước; bể nước; đường uống nước nhựa P1; giếng khoan cũng được xác định thời điểm hình thành trước năm 2017.

[5.2] Do những tài sản trên được hình thành trước ngày 04/01/2017 nên đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố B căn cứ vào “*Biên bản làm việc*” ngày 23/8/2021 để xác định những tài sản trên được hình thành vào năm 2019 để từ đó không xem

xét bồi thường, hỗ trợ là không đúng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông Lê Văn L.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Lê Văn L không phải chịu án hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 229 Luật tổ tụng hành chính;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của ông Lê Văn L về yêu cầu bồi thường, hỗ trợ 355 cây cam ghép. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Văn L. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2023/HC-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 157, Điều 158, Điều 164; khoản 2 Điều 173; khoản 1 điểm b khoản 2 điều 193; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 2 Điều 92 Luật đất đai năm 2013; Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L.

- Hủy Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (đợt 4) hộ ông Lê Văn L về phần: bồi thường, hỗ trợ đối với Nhà số 1; hàng rào, móng xây gạch, tường xây gạch 10x1,0cm dài 19,4m; trụ cổng xây gạch có tô sơn nước; bể nước; đường uống nước nhựa P1; giếng khoan; bồi thường, hỗ trợ đối với Cà phê vối năm 2000, loại A 343 cây; Cà phê vối năm 2000, loại B 95 cây; Cà phê vối năm 2000, loại C 45 cây; Sầu riêng ghép trồng năm 2014, loại A 25 cây; Sầu riêng ghép trồng năm 2014, loại B 08 cây; Bơ ghép trồng năm 2014, loại A 07 cây; Tiêu trồng năm 2003, trụ cây muồng đen 2011 loại A 76 cây; Cây muồng đen trồng năm 2011, trồng trụ tiêu Đk 20cm, cao 6m, 76 cây, cách tính (0,20x0,20x6x0,785x0,45x0,65)x76 cây, có khối lượng 4,19.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong đó phê duyệt bổ sung việc hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông Lê Văn L theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Văn L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả cho ông Lê Văn L 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002112 ngày 04/5/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002110 ngày 28/4/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Xác nhận Ủy ban nhân dân thành phố B đã thi hành xong án phí hành chính phúc thẩm.

4. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo như án phí hành chính sơ thẩm có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Phước Hòa